

KẾ HOẠCH
Kê khai, công khai tài sản, thu nhập năm 2023

Thực hiện Luật Phòng, chống tham nhũng năm 2018; Nghị định số 130/2020/NĐ-CP ngày 30/10/2020 của Chính phủ về kiểm soát tài sản, thu nhập của người có chức vụ, quyền hạn trong cơ quan tổ chức, đơn vị; Quyết định số 56-QĐ/TW ngày 08/02/2022 của Bộ Chính trị ban hành Quy chế phối hợp giữa các cơ quan kiểm soát tài sản, thu nhập; Kế hoạch số 66/KH-UBND ngày 18/7/2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh Trà Vinh về kê khai, công khai tài sản, thu nhập năm 2023.

Để công tác tổ chức triển khai thực hiện việc kê khai, công khai bản kê khai tài sản, thu nhập năm 2023 được kịp thời, đúng quy định trong các cơ quan, tổ chức, đơn vị sự nghiệp thuộc Ủy ban nhân dân thị xã, Ủy ban nhân dân thị xã ban hành Kế hoạch thực hiện với các nội dung như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

- Nâng cao trách nhiệm của người đứng đầu cơ quan, tổ chức, đơn vị, trên địa bàn thị xã trong việc tổ chức và thực hiện việc kê khai, công khai tài sản, thu nhập hàng năm; kê khai, công khai tài sản, thu nhập lần đầu và kê khai, công khai tài sản, thu nhập bổ sung.

- Hướng dẫn, đôn đốc các cơ quan, tổ chức, đơn vị trên địa bàn thị xã triển khai và tổ chức thực hiện đảm bảo nghiêm túc, đúng nội dung và thời gian quy định.

- Nâng cao ý thức tự giác, trách nhiệm, trung thực của người có nghĩa vụ kê khai tài sản, thu nhập để minh bạch tài sản, thu nhập của mình.

2. Yêu cầu

- Thực hiện kê khai, công khai tài sản, thu nhập đảm bảo đúng nhiệm vụ, đối tượng, thời gian, tiến độ hoàn thành và trách nhiệm của cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc thẩm quyền quản lý của chính quyền địa phương; triển khai thực hiện nghiêm túc, hiệu quả các quy định về kiểm soát tài sản, thu nhập của người có chức vụ, quyền hạn trong cơ quan, tổ chức, đơn vị theo quy định của Luật Phòng, chống tham nhũng năm 2018, Nghị định số 130/2020/NĐ-CP và Quyết định số 56-QĐ/TW ngày 08/02/2022 của Bộ Chính trị ban hành Quy chế phối hợp giữa các cơ quan kiểm soát tài sản, thu nhập.

- Trong quá trình tổ chức thực hiện các cơ quan, tổ chức, đơn vị phải có sự phối hợp chặt chẽ, thống nhất với cơ quan kiểm soát tài sản, thu nhập.

II. NỘI DUNG THỰC HIỆN

1. Người có nghĩa vụ kê khai tài sản thu nhập⁽¹⁾

- Cán bộ, công chức.

- Người giữ chức vụ từ Phó Trưởng phòng và tương đương trở lên công tác tại đơn vị sự nghiệp công lập.

2. Phương thức và thời điểm kê khai

- Kê khai bổ sung đối với trường hợp: người có nghĩa vụ kê khai có biến động về tài sản, thu nhập trong năm có giá trị từ 300.000.000 đồng trở lên, trừ trường hợp đã kê khai theo quy định tại khoản 3, Điều 36 Luật Phòng, chống tham nhũng năm 2018 (thuộc đối tượng kê khai hằng năm).

- Kê khai hằng năm đối với các trường hợp sau:

+ Người có nghĩa vụ kê khai được quy định tại Điều 10 Nghị định số 130/2020/NĐ-CP ngày 30/10/2020 của Chính phủ.

+ Việc kê khai bổ sung, kê khai hằng năm phải hoàn thành trước ngày 01/11/2023.

Lưu ý: việc kê khai của người được tiếp nhận, tuyển dụng, bố trí vào vị trí công tác quy định tại khoản 1 và khoản 3 Điều 34 của Luật Phòng, chống tham nhũng năm 2018 và kê khai phục vụ công tác cán bộ quy định tại khoản 4 Điều 36 Luật Phòng, chống tham nhũng năm 2018 thì được thực hiện tại thời điểm phát sinh.

3. Mẫu bản kê khai và việc thực hiện kê khai tài sản, thu nhập

- Việc kê khai lần đầu, kê khai hằng năm và kê khai phục vụ công tác cán bộ được thực hiện theo mẫu bản kê khai và hướng dẫn việc kê khai tại Phụ lục I được ban hành kèm theo Nghị định số 130/2020/NĐ-CP ngày 30/10/2020 của Chính phủ.

- Việc kê khai bổ sung được thực hiện theo mẫu bản kê khai và hướng dẫn việc kê khai tại Phụ lục II được ban hành kèm theo Nghị định số 130/2020/NĐ ngày 30/10/2020 của Chính phủ.

4. Tổ chức việc kê khai tài sản, thu nhập

- Thủ trưởng cơ quan, tổ chức, đơn vị quản lý, sử dụng người có nghĩa vụ kê khai tổ chức việc kê khai tài sản, thu nhập có trách nhiệm:

¹ Quy định tại Điều 10 Nghị định số 130/2020/NĐ-CP ngày 30/10/2020 của Chính phủ.

+ Ban hành văn bản phân công cán bộ và giao nhiệm vụ cho bộ phận tiếp nhận, quản lý bản kê khai tài sản, thu nhập.

+ Lập, phê duyệt danh sách người có nghĩa vụ kê khai theo quy định tại Điều 34 Luật Phòng, chống tham nhũng năm 2018 và gửi về cơ quan kiểm soát tài sản, thu nhập theo quy định.

+ Chỉ đạo hướng dẫn việc kê khai tài sản, thu nhập cho người có nghĩa vụ kê khai.

+ Chỉ đạo lập sổ theo dõi, giao, nhận bản kê khai.

- Người có nghĩa vụ kê khai có trách nhiệm kê khai theo mẫu và gửi 02 bản kê khai tài sản, thu nhập cho cơ quan, tổ chức, đơn vị quản lý, sử dụng người có nghĩa vụ kê khai.

5. Tiếp nhận, quản lý, bàn giao bản kê khai tài sản, thu nhập

- Cán bộ được phân công của cơ quan, tổ chức, đơn vị quản lý, sử dụng người có nghĩa vụ kê khai có trách nhiệm tiếp nhận, quản lý bản kê khai.

- Trường hợp bản kê khai không đúng theo mẫu hoặc không đầy đủ về nội dung thì cơ quan, tổ chức, đơn vị yêu cầu kê khai bổ sung hoặc kê khai lại. Thời hạn kê khai bổ sung hoặc kê khai lại là 07 ngày kể từ ngày nhận được yêu cầu, trừ trường hợp có lý do chính đáng.

- Trong thời hạn chậm nhất 20 ngày kể từ ngày nhận được bản kê khai, cơ quan, tổ chức, đơn vị quản lý, sử dụng người có nghĩa vụ kê khai rà soát, kiểm tra bản kê khai và bàn giao 01 bản kê khai cho cơ quan kiểm soát tài sản, thu nhập có thẩm quyền theo quy định tại Điều 30 Luật Phòng, chống tham nhũng năm 2018 và Quyết định số 56-QĐ/TW ngày 08/02/2022 của Bộ Chính trị (*chậm nhất là ngày 15/12/2023*). Cụ thể:

+ Ủy ban Kiểm tra Thị ủy: tiếp nhận bản kê khai và kiểm soát người thuộc diện Ban Thường vụ Thị ủy quản lý và người công tác trong cơ quan Đảng của thị xã, trừ đối tượng của Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy (thuộc diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý).

+ Thanh tra thị xã làm đầu mối tiếp nhận bản kê khai của người công tác tại cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc thẩm quyền quản lý của UBND thị xã, trừ đối tượng của Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy và Ủy ban Kiểm tra Thị ủy quản lý.

6. Công khai bản kê khai tài sản, thu nhập

Việc công khai bản kê khai tại cơ quan, tổ chức, đơn vị thực hiện theo quy định tại Điều 11 Nghị định số 130/2020/NĐ-CP ngày 30/10/2020 của Chính phủ.

III. THỰC HIỆN BÁO CÁO KẾT QUẢ TRIỂN KHAI THỰC HIỆN CÔNG TÁC KIỂM SOÁT TÀI SẢN, THU NHẬP

Trong phạm vi thẩm quyền, trách nhiệm quản lý của mình, các cơ quan, tổ chức, đơn vị báo cáo kết quả triển khai thực hiện kê khai tài sản, thu nhập năm 2023² về cơ quan kiểm soát tài sản, thu nhập thị xã là Ủy ban Kiểm tra Thị ủy và Thanh tra thị xã chậm nhất là ngày 10/01/2024 (Đính kèm mẫu báo cáo).

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Thủ trưởng các phòng, ban, ngành thị xã, lãnh đạo các đơn vị sự nghiệp công lập, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường căn cứ theo chức năng, nhiệm vụ tổ chức triển khai thực hiện tại cơ quan, tổ chức, đơn vị, địa phương mình³ bảo đảm kịp thời, thống nhất, hiệu quả; chỉ đạo tổ chức việc kê khai, công khai tài sản, thu nhập; thực hiện chế độ báo cáo, bàn giao danh sách, bản kê khai tài sản, thu nhập của người có nghĩa vụ kê khai cho cơ quan kiểm soát tài sản, thu nhập; báo cáo Ủy ban nhân dân thị xã (qua Thanh tra thị xã) để tổng hợp báo cáo cấp có thẩm quyền theo quy định.

2. Đề nghị Ủy ban Kiểm tra Thị ủy có văn bản chỉ đạo việc kê khai tài sản, thu nhập năm 2023 đối với các chức danh, chức vụ, vị trí công tác của đối tượng thuộc quyền kiểm soát của Ủy ban Kiểm tra Thị ủy và phối hợp với Thanh tra thị xã thống nhất thực hiện trong toàn thị xã.

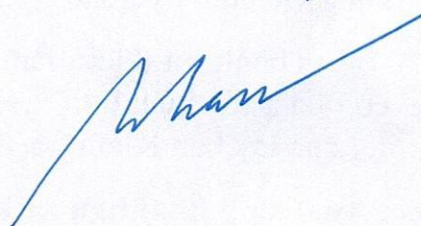
3. Thanh tra thị xã tổ chức triển khai thực hiện Kế hoạch này; theo dõi, hướng dẫn, kiểm tra, đôn đốc việc thực hiện của các cơ quan, tổ chức, đơn vị và các cơ quan liên quan về kê khai, công khai tài sản, thu nhập theo quy định; thực hiện quy định về kiểm soát tài sản, thu nhập; tổng hợp kết quả thực hiện, tham mưu Ủy ban nhân dân thị xã báo cáo Thanh tra tỉnh, Ủy ban nhân dân tỉnh theo quy định.

Yêu cầu các cơ quan, tổ chức, đơn vị, địa phương nghiêm túc triển khai thực hiện Kế hoạch này; quá trình thực hiện, nếu có phát sinh khó khăn, vướng mắc, kịp thời phản ánh đến Thanh tra tỉnh để được hướng dẫn thực hiện./.

Nơi nhận:

- Thanh tra tỉnh (b/c);
- TT. Thị ủy, TT. HĐND thị xã (b/c);
- CT, các PCT. UBND thị xã;
- Ủy ban Kiểm tra Thị ủy;
- Các phòng, ban, ngành thị xã (3 hệ);
- Các đơn vị sự nghiệp thuộc UBND thị xã;
- Các hội được Đảng và Nhà nước giao nhiệm vụ;
- HĐND, UBND các xã, phường.
- LĐVP;
- Lưu: VT.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH



Nguyễn Trọng Nhân

² Báo cáo đầy đủ việc kê khai lần đầu của người được tiếp nhận, tuyển dụng, bổ trí vào vị trí công tác quy định tại khoản 1, 2 và 3 Điều 34 của Luật PCTN năm 2018; kê khai phục vụ công tác cán bộ quy định tại khoản 4 Điều 36 Luật PCTN năm 2018; kê khai bổ sung và kê khai hằng năm.

³ Trên cơ sở kế hoạch này, các phòng, ban, ngành thị xã, các đơn vị sự nghiệp, Chủ tịch UBND các xã, phường triển khai thực hiện đến cán bộ, công chức thuộc phạm vi quản lý của mình.